



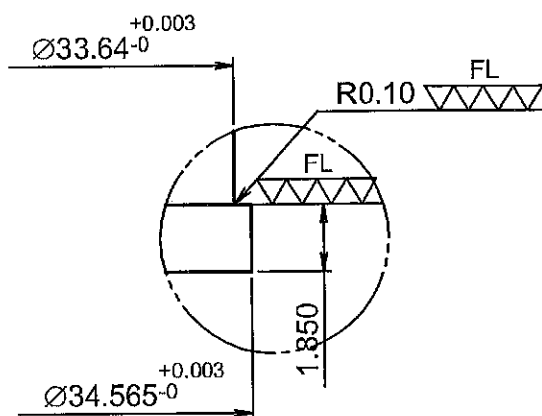
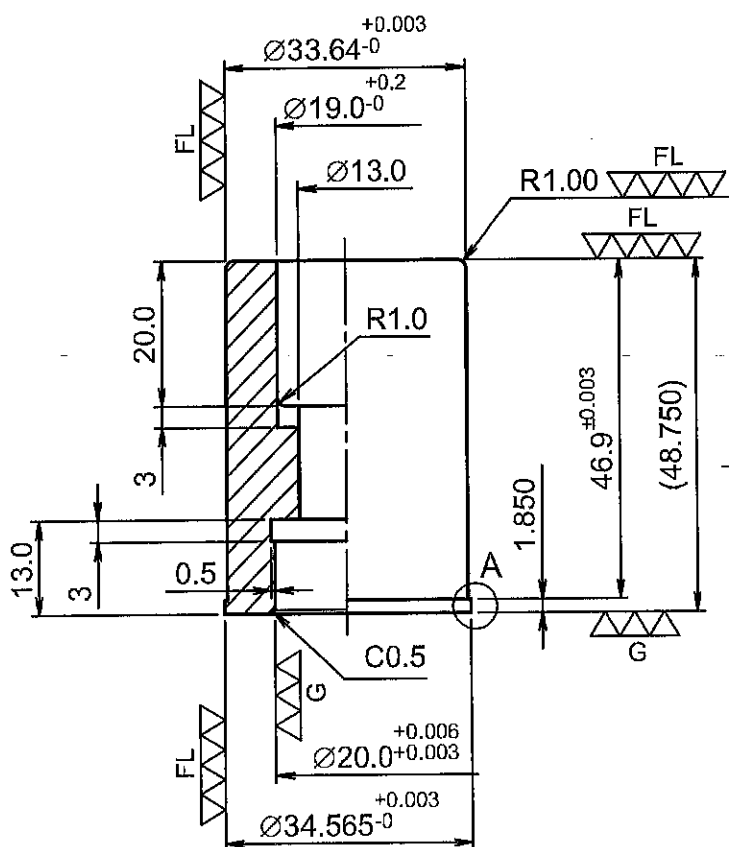



REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2013/10/29			Peng Wei Chun	Tsang Chung Hsi	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰	+0 -0.005
	2013/10/29	大殼全長尺寸修正，側面新規作成，NO.新探棒	VDM-XLB-1310-413	Peng Wei Chun	Tsang Chung Hsi	0.0000	±0.005	0.000 ⁻⁰	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 ⁺⁰	+0 -0.1

28



A部詳圖S=5:1

БТД S903 203 (7029)

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	部品図		絞りパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DRAW PUNCH
HRC		部品図		抽製沖頭
		部品図		抽制冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D20/HIP)	2013/10/29	1:1		S903203

MANUCHI MOTOR CO., LTD.

4149120300.S903203 - GIA CONG - 19/03/2020

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	